TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 03/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Trung;
Bà Lê Thị Phương Dung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Tống Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Thành Đ, sinh ngày 12/02/2000 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn V, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1972 (chết); tiền án: Không; tiền sự: 02, ngày 07/8/2021, Võ Thành Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 14 tháng theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TA ngày 29/10/2021, chấp hành đến ngày 31/12/2022. Ngày 05/02/2023, Võ Thành Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 13 tháng theo Quyết định số 18/2023/QĐ-TA ngày 27/4/2023, chấp hành đến ngày 01/01/2024. Nhân thân: Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của Ủy ban nhân dân xã V, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Bị cáo Võ Thành Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/9/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Thanh T1, sinh ngày 15/8/2003 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp N, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ

văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc B, sinh năm 1970 và bà Trương Thị Hồng N, sinh năm 1975; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Thanh T1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/9/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tổ B, khu phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Trần Chí T2, sinh năm 1995. Nơi cơ trú: Ấp N, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T3 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Thanh T1 và Võ Thành Đ là bạn bè ngoài xã hội cùng là đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 10 giờ ngày 06/9/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T1 điều khiển xe mô tô biển số 61F1-28524 chở Nguyễn Thị Ngọc T3 đến nhà của Võ Thành Đ ở ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khi đến Đ bàn bạc với T1 hùn mỗi người 500.000 đồng đi mua ma túy về chia nhau sử dụng thì T1 đồng ý (lúc bàn bạc thì T3 không biết). T1 điều khiển xe mô tô biển số 61F1-28524 chở Đ đi đến khu M thuộc thành phố B, tỉnh Bình Dương tìm hỏi mua ma túy. Tại vòng xoay khu M, Đ gặp một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy thì được người thanh niên đồng ý và hẹn 15 phút sau cầm ma túy đến giao. T1 và Đ đứng chờ khoảng 15 phút người thanh niên đến bán cho Đ 01 túi nilon miệng kéo dính bên trong có chứa ma túy, Đ trả tiền 1.000.000 đồng cho người thanh niên. Sau khi có ma túy, Đ cầm trên tay, T1 điều khiển xe mô tô biển số 61F1-28524 chở Đ về đến trước nhà của Đ ở ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương thì bị Công an xã V phối hợp cùng Công an huyện P phát hiện bắt quả tang. Công an thu giữ: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính có chứa chất màu trắng (ma túy); 01 (một) xe mô tô biển số 61F1-28524. Qua làm việc, Đ và T1 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Khám xét khẩn cấp nhà của Võ Thành Đ, Công an thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa, có nắp được khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) lỗ cắm ống hút, 01 (một) cắm nỏ thủy tinh và 01 (một) cái bật lửa.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể: Trần ThanhTú, Võ Thành Đ đều dương tính với ma túy đá (M).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính có chứa chất màu trắng (ma túy); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa, có nắp được khoét 02 (hai) lỗ,

01 (một) lỗ cấm ống hút, 01 (một) cấm nỏ thủy tinh và 01 (một) cái bật lửa; 01 (một) xe mô tô biển số 61F1-28524 đăng ký chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 132/CT-VKSPG ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Võ Thành Đ và Trần Thanh T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Thành Đ và Trần Thanh T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Võ Thành Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù;

+ Xử phạt bị cáo Trần Thanh T1 từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Về hình phạt bổ sung: Không;

- Về xử lý vật chứng đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư ghi số 4276/PC09 có chữ ký Trần Thanh T1, Võ Thành Đ (người chứng kiến), Trần Hoàng H (bên giao mẫu); Hồ Sỹ N1 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B có khối lượng 1,0297gam là ma tuý, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 4276/KL-KTHS (MT) ngày 13/9/2024); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa, có nắp được khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) lỗ cắm ống hút, 01 (một) lỗ cắm nỏ thủy tinh và 01 (một) cái bật lửa.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải mong muốn được xét xử nhẹ để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. HĐXX xét thấy, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc D và người làm chứng chị Nguyễn Thị Ngọc T3 đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã lấy lời khai ông Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị Ngọc T3, việc vắng mặt ông Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị Ngọc T3 không trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thành Đ và Trần Thanh T1 khai nhận: Khoảng 13 giờ 25 phút, ngày 06/9/2024, tại ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Võ Thành Đ và Trần Thanh T1 có hành vi cất giấu 1,1273gam, loại Methamphetamine. Ma tuý do bị cáo Võ Thành Đ và Trần Thanh T1 mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại vòng xoay khu M thuộc thành phố B, tỉnh Bình Dương với số tiền là 1.000.000 đồng (mỗi bị cáo hùn 500.000 đồng). Sau khi có ma túy, Đ cầm trên tay, T1 điều khiển xe mô tô biển số 61F1-28524 chở Đ về đến trước nhà của Đ ở ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương thì bị Công an xã V phối hợp cùng Công an huyện P phát hiện bắt quả tang.

[4] Theo Bản kết luận giám định số 4276/KL-KTHS (MT) - PC09 ngày 13/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1273gam loại Methamphetamine (M). Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[5] Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Võ Thành Đ và Trần Thanh T1 đã tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 1,1273gam, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Như vậy, Cáo trạng số 132/CT-VKSPG ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Võ Thành Đ và Trần Thanh T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng với diễn biến sự việc, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Võ Thanh Đ1 là người đề xuất, vừa là người thực hành, bị cáo Trần Thanh T1 tham gia với vai trò là người thực hành. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự để phân hoá hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành. Ma túy đang là hiểm họa của nhân loại vì nó không những gây ảnh hưởng xấu trực tiếp đến sức khỏe, kinh tế của người sử dụng mà còn làm lây lan nhiều căn bệnh xã hội nguy hiểm, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[9.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Võ Thành Đ và Trần Thanh T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thành Đ và Trần Thanh T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt đối với các bị cáo, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật và Nhà nước mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[10] Về xử lý vật chứng của vụ án:

[10.1] 01 (một) bì thư ghi số 4276/PC09 có chữ ký Trần Thanh T1, Võ Thành Đ (người chứng kiến), Trần Hoàng H (bên giao mẫu); Hồ Sỹ N1 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B có khối lượng 1,0297gam là ma tuý, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 4276/KL-KTHS (MT) ngày 13/9/2024); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa, có nắp được khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) lỗ cắm ống hút, 01 (một) lỗ cắm nỏ thủy tinh và 01 (một) cái bật lửa. HĐXX xét thấy, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10.2] 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa, có nắp được khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) lỗ cắm ống hút, 01 (một) cắm nỏ thủy tinh và 01 (một) cái bật lửa. HĐXX xét thấy, đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[10.3] Xe mô tô biển số 61F1-28524 đăng ký chủ sở hữu ông Nguyễn Ngọc D, ông D bán xe cho ông Trần Chí T2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 06/9/2024, ông T2 cho T1 mượn làm phương tiện đi lại. Việc T1 lấy xe chở Đ đi mua ma túy ông T2 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 61F1 - 28524 cho ông T2.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết khác đối với các bị cáo cũng như về xử lý các vật

chứng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

[12] Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho các bị cáo Võ Thành Đ và Trần Thanh T1 tại vòng xoay khu M thuộc thành phố B, tỉnh Bình Dương hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[13] Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc T3 không biết T1 và Đ bàn bạc hùn tiền đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 46, Điều 47 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 292, 293, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Thành Đ và Trần Thanh T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Võ Thành Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2024.

2.2 Xử phạt bị cáo Trần Thanh T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2024.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư ghi số 4276/PC09 có chữ ký Trần Thanh T1, Võ Thành Đ (người chứng kiến), Trần Hoàng H (bên giao mẫu); Hồ Sỹ N1 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B có khối lượng 1,0297gam là ma tuý, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 4276/KL-KTHS (MT) ngày 13/9/2024); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa, có nắp được khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) lỗ cắm ống hút, 01 (một) lỗ cắm nỏ thủy tinh và 01 (một) cái bật lửa.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giữa Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Võ Thành Đ và Trần Thanh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh B; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- UBND xã V (để thay thông báo); (1)
- UBND xã A (để thay thông báo); (1)
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (4)
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Ân